

Số: 41/QĐ - LHP

Gia Nghĩa, ngày 26 tháng 10 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI BỔ SUNG DỰ TOÁN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ NĂM 2023 CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 181/QĐ-GDDĐT ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Về việc bổ sung dự toán thực hiện chính sách tính giản biên chế năm 2023.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường Tiểu học Lê Hồng Phong.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán thực hiện chính sách tính giản biên chế năm 2023 của trường Tiểu học Lê Hồng Phong (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Kế toán và các bộ phận, cá nhân liên quan thuộc trường trường Tiểu học Lê Hồng Phong thực hiện Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Hội đồng trường;
- Như Điều 3;
- Lưu :VT,KT./.

### THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phạm Thị Dung

**Đơn vị: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong**

**Chương: 622**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 4.1./QĐ- LHP ngày 21/10/2022 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Lê Hồng Phong)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp.....</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
<b>2</b>	<b>Phí</b>	
	Phí ...	
	Phí ...	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>169.328.911</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>169.328.911</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>169.328.911</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	169.328.911
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	